

Bản án số: 89/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tụ
2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Vũ – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp công khai xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST - DS ngày 29 tháng 04 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: ông Hồ Hoàng M, sinh năm: 1993; Địa chỉ: ấp Châu T, xã An N, huyện C, tỉnh S (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Trần Việt H, sinh năm: 1966; Địa chỉ: LK 02-41 đường C3, khu dân cư M, khóm 1, phường 7, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt)

Bị đơn:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn N

Địa chỉ: số 234 Quản lộ P, ấp Tân P, xã Tân P, huyện P, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tuyết H – Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

2. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại S

Địa chỉ: số 286/8D đường C, phường B, quận B, thành phố C

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thái S – Chức vụ: Chủ tịch Hội

đồng quản trị kiêm Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết H – Chức vụ: Kế toán trưởng. Theo văn bản uỷ quyền ngày 9/9/2022. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1959; Địa chỉ: số 280 đường N, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/03/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn ông Trần Việt H trình bày:

Căn cứ bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì ông Nguyễn Văn B phải trả cho ông Hồ Hoàng M tổng số tiền 4.729.890.410 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.500.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.229.890.410 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Quá trình Thi hành án ông B đã thanh toán được số tiền 446.750.026 đồng thì còn nợ lại tổng cộng 4.283.140.384 đồng

Vì khi ông B vay tiền có thế chấp cho ông M 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn N, nên ngày 30/9/2020 giữa ông M với Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S có ký văn bản thỏa thuận. Nội dung Công ty trách nhiệm hữu hạn N (do ông Lê Hữu T là đại diện theo pháp luật) và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S (do ông Nguyễn Thái Sơn là đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm thay cho ông Nguyễn Văn B trả 3.600.000.000 đồng cho ông Hồ Hoàng M là tất nợ của ông B, thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 20/10/2020 và ông M có trách nhiệm không buộc ông B trả số tiền còn lại là 683.140.380 đồng (4.283.140.384 đồng – 3.600.000.000 đồng = 683.140.380 đồng) kể cả lãi suất phát sinh và ông M sẽ giao bản chính 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S vi phạm cam kết trả nợ cho ông B thì sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ thay cho ông B đối với số tiền còn nợ bao gồm số tiền đã thỏa thuận giảm trước đó là 683.140.380 đồng.

Thực hiện văn bản thỏa thuận trên Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S đã trả cho ông M được 3.000.000.000 đồng và ông M đã giao trả 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Còn lại 600.000.000 đồng không trả cho ông M, mặc dù ông M đã làm văn bản nhắc nhở nhiều lần. Như vậy là Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S đã vi phạm thỏa thuận.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S có trách nhiệm liên đới trả số tiền cụ thể như

sau: tiền lãi chưa trả 1.229.890.410 đồng theo bản án dân sự sơ thẩm số 45/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; tiền lãi tính trên nợ gốc 3.500.000.000 đồng từ ngày 28/9/2019 đến ngày trả số tiền gốc tại Thi hành án dân sự 446.750.026 đồng là ngày 18/12/2019 (80 ngày), tức $3.500.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 80 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 76.712.328 \text{ đồng}$; tiền lãi tính trên nợ gốc còn lại 3.053.249.974 đồng từ ngày 19/12/2019 đến ngày trả số tiền gốc 3.000.000.000 đồng là ngày 30/9/2020 (281 ngày), tức $3.053.249.974 \text{ đồng} \times 10\% \times 281 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 235.058.422 \text{ đồng}$ và tiền lãi tính trên nợ gốc còn lại 53.249.974 đồng từ ngày 01/10/2020 đến ngày khởi kiện 20/03/2021 (169 ngày), tức $53.249.974 \text{ đồng} \times 10\% \times 169 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 2.465.546 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 1.597.376.680 đồng, trong đó nợ gốc 53.249.974 đồng, nợ lãi 1.544.126.706 đồng và lãi phát sinh đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Tại phiên tòa đại diện bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Bà H thừa nhận văn bản thỏa thuận ngày 30/9/2020 giữa ông Hồ Hoàng M với Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S. Lý do không trả số tiền 600.000.000 đồng còn lại theo thỏa thuận vì khi ông M trả 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N thì ông Lê Hữu T trực tiếp nhận để thế chấp vay vốn Ngân hàng, nhưng không thể chấp được và ông T đã tự ý chuyển nhượng 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên cho người khác. Do đó trong vụ án này ông T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông M, không liên quan đến Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 335, 338, 342 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Hoàng M. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Hoàng M Tổng số tiền là 1.597.376.680 đồng, trong đó nợ gốc 53.249.974 đồng, nợ lãi 1.544.126.706 đồng và lãi phát sinh cho đến khi tất nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Hồ Hoàng M khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S trả nợ đã bảo lãnh cho ông Nguyễn Văn B. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cụ thể là văn bản thỏa thuận ngày 30/9/2020, nội dung Công ty trách nhiệm hữu hạn N (do ông Lê Hữu T là đại diện theo pháp luật) và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S (do ông Nguyễn Thái Sơn là đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm trả ông Hồ Hoàng M 3.600.000.000 đồng thay cho ông Nguyễn Văn B, thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 20/10/2020 và ông M có trách nhiệm không buộc ông B trả số tiền còn lại là 683.140.380 đồng (4.283.140.384 đồng – 3.600.000.000 đồng = 683.140.380 đồng) kể cả lãi suất phát sinh và ông M sẽ giao bản chính 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S vi phạm cam kết trả nợ cho ông B thì sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ thay cho ông B đối với số tiền còn nợ bao gồm số tiền đã thỏa thuận giảm trước đó là 683.140.380 đồng. Thực hiện văn bản thỏa thuận trên Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S đã trả cho ông M được 3.000.000.000 đồng và ông M đã giao trả 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Còn lại 600.000.000 đồng không trả cho ông M, mặc dù ông M đã làm văn bản nhắc nhở nhiều lần.

[3] Tại phiên tòa đại diện bị đơn cũng thống nhất với nội dung văn bản thỏa thuận ngày 30/9/2020 như nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên bị đơn cho rằng khi ông M trả 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N thì ông Lê Hữu T trực tiếp nhận để thế chấp vay vốn Ngân hàng, nhưng không thể chấp được và ông T đã tự ý chuyển nhượng 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên cho người khác. Do đó trong vụ án này ông T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông M, không liên quan đến Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S.

[4] Qua ý kiến của bị đơn chứng tỏ văn bản thỏa thuận ngày 30/9/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, vì Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ

phần đầu tư xây dựng Thương mại S đã vi phạm thời hạn thanh toán theo như cam kết thỏa thuận. Do đó Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S phải có trách nhiệm liên đới trả số nợ còn lại của ông Nguyễn Văn B cho ông Hồ Hoàng M là phù hợp.

[5] Đối với việc bị đơn cho rằng ông Lê Hữu T đã tự định đoạt 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông M giao trả, vấn đề này không có thể hiện quyền, nghĩa vụ của các bên trong văn bản thỏa thuận ngày 30/9/2020 và sự việc phát sinh sau thời điểm ký kết văn bản thỏa thuận, nếu bị đơn có căn cứ về việc ông T có lỗi gây thiệt hại cho bị đơn thì có quyền khởi kiện ông T thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật

[6] Căn cứ theo văn bản số 865/CCTHADS, ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng (bl 56) xác nhận như sau: căn cứ theo Quyết định thi hành án dân sự số 328/QĐ-CCTHADS ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, thì ông Nguyễn Văn B phải trả cho ông Hồ Hoàng M tổng số tiền 4.729.890.410 đồng, trong đó tiền nợ gốc 3.500.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.229.890.410 đồng và lãi chậm Thi hành án; ngày 18/12/2019 ông B đã nộp số tiền 446.750.026 đồng để trả cho ông Hồ Hoàng M, số tiền còn phải Thi hành án là: 4.283.140.384 đồng, trong đó nợ gốc còn lại 3.053.249.974 đồng và lãi là 1.229.890.410 đồng. Như vậy lời trình bày của nguyên đơn về số nợ, thời hạn cũng như số tiền ông B đã trả cho ông M trong quá trình Thi hành án là phù hợp

[7] Xét yêu cầu tính lãi, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi 10% từng lần trên số nợ gốc còn lại là phù hợp. Nguyên đơn đã tính lãi đến ngày khởi kiện 20/03/2021 và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng là có căn cứ và đã có lợi cho bị đơn, cụ thể như sau: lãi từ ngày 21/03/2021 đến ngày xét xử 30/9/2022 là 18 tháng 9 ngày, như vậy số tiền lãi phía bị đơn phải trả đối với số tiền nợ gốc còn lại là: $53.249.974 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} 9 \text{ ngày} = 8.088.120 \text{ đồng}$.

[8] Từ những nhận định trên, nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Hoàng M tổng số tiền là 1.605.464.800 đồng, trong đó nợ gốc 53.249.974 đồng, nợ lãi 1.552.214.826 đồng theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp là phù hợp.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 338, 342 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hoàng M.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Hoàng M tổng số tiền là 1.605.464.800 đồng, trong đó nợ gốc 53.249.974 đồng, nợ lãi 1.552.214.826 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn N và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thương mại S liên đới phải chịu là 60.163.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Hồ Hoàng M 29.960.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009017 ngày 29/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng